Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 67, No. 9, 271-274

KNOWLEDGE OF CHRONIC KIDNEY DISEASE PREVENTION AMONG Y3K53 AND Y5K51 MEDICAL STUDENTS AT THAI BINH UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY ACADEMIC YEAR 2025-2026

Tran Thai Hoang*, Le Hoang Duy Nam, Ly Mai Anh,
Lam Thi Ngoc Anh, Pham Thi Phuong Nga, Trinh Thi Binh, Nguyen Thi Hang

Thai Binh University of Medicine and Pharmacy – 373 Ly Bon, Tran Lam Ward, Hung Yen Province

Received: 02/06/2026
Revised: 19/08/2026; Accepted: 18/09/2026

ABSTRACT

Objective: Describe the knowledge of chronic kidney disease prevention and analysis of some related factors in 3rd and 5th year medical students of Thai Binh University of Medicine and Pharmacy in the academic year 2025-2026.

Methods: The cross-sectional descriptive study was conducted on 439 3rd and 5th year Medical students between October 2025 and March 2026. The survey questionnaire consists of 24 questions, based on a literature review, professional guidelines on chronic kidney disease and reference to published research related to knowledge on the prevention of chronic kidney disease. The content of the questionnaire includes knowledge about kidney function, risk factors, tests to assess kidney function and signs of chronic kidney disease. Each correct answer is counted as 1 point, wrong or unknown answers are counted as 0 points; The total score ranges from 0 to 24 points.

Results: According to the classification criteria of the study, 91.3% of students achieved a level of knowledge about the prevention of chronic kidney disease. The average knowledge score of the research subject was 17.45 ± 4.04 out of a total of 24 points. Females have higher levels of good knowledge than males (OR = 2.56; p = 0.007). Year 5 students have better knowledge than year 3 students (OR = 7,257; p < 0.001). Students with good academic ability or higher have better knowledge than the lower group (OR = 4.22; p < 0.001).

Conclusion: Medical students have a relatively good knowledge of the prevention of chronic kidney disease. Factors related to the level of knowledge include gender, academic ability, and year of study.

Keywords: Knowledge, chronic kidney disease prevention, medical students

*Corresponding author
Email: namlhd@tbump.edu.vn **Phone:** (+84) 966301768 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i9.6681

KIẾN THỨC PHÒNG CHỐNG BỆNH THẬN MẠN CỦA SINH VIÊN Y3K53 VÀ Y5K51 TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH NĂM HỌC 2025-2026

Trần Thái Hoàng*, Lê Hoàng Duy Nam , Lý Mai Anh,
Lâm Thị Ngọc Ánh,Phạm Thị Phương Nga, Trịnh Thị Bình, Nguyễn Thị Hằng

Trường Đại học Y Dược Thái Bình – 373 Lý Bôn, P. Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên

Ngày nhận: 02/06/2026
Ngày sửa: 19/08/2026; Ngày đăng: 18/09/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức phòng chống bệnh thận mạn và phân tích một số yếu tố liên quan ở sinh viên Y khoa năm 3 và năm 5 Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2025-2026.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 439 sinh viên Y khoa năm 3 và năm 5 từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026. Bộ câu hỏi khảo sát gồm 24 câu hỏi, được xây dựng dựa trên tổng quan tài liệu, các hướng dẫn chuyên môn về bệnh thận mạn và tham khảo các nghiên cứu đã được công bố liên quan đến kiến thức phòng chống bệnh thận mạn. Nội dung bộ câu hỏi bao gồm kiến thức về chức năng của thận, yếu tố nguy cơ, các xét nghiệm đánh giá chức năng thận và dấu hiệu của bệnh thận mạn. Mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm, trả lời sai hoặc không biết được tính 0 điểm; tổng điểm dao động từ 0 đến 24 điểm.

Kết quả: Theo tiêu chí phân loại của nghiên cứu, 91,3% sinh viên đạt mức kiến thức đạt về phòng chống bệnh thận mạn. Điểm kiến thức trung bình của đối tượng nghiên cứu là 17,45 ± 4,04 trên tổng số 24 điểm. Nữ giới có đạt mức kiến thức cao hơn nam giới (OR = 2,56; p = 0,007). Sinh viên năm 5 có đạt mức kiến thức hơn sinh viên năm 3 (OR = 7,257; p < 0,001). Sinh viên có học lực từ khá trở lên có đạt mức kiến thức hơn nhóm dưới khá (OR = 4,22; p < 0,001).

Kết luận: Sinh viên Y khoa có kiến thức tương đối tốt về phòng chống bệnh thận mạn. Các yếu tố liên quan đến mức độ kiến thức gồm giới tính, học lực và năm học.

Từ khoá: Kiến thức, phòng chống bệnh thận mạn, sinh viên y khoa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh thận mạn là vấn đề sức khỏe cộng đồng quan trọng trên toàn thế giới. Theo Tổ chức Y tế Thế giới và Liên đoàn Thận quốc tế, bệnh ảnh hưởng khoảng 10–15% dân số trưởng thành và dự báo sẽ nằm trong nhóm nguyên nhân tử vong hàng đầu vào năm 2040 [1]. Tại Việt Nam, tỷ lệ mắc bệnh thận mạn ngày càng tăng, ước tính chiếm khoảng 6,73% dân số [2].

Sinh viên Y khoa là lực lượng nhân viên y tế tương lai, có vai trò trong tuyên truyền, dự phòng, điều trị và quản lý bệnh mạn tính. Tuy nhiên, kiến thức về bệnh thận mạn của sinh viên có thể khác nhau do ảnh hưởng của chương trình đào tạo và kinh nghiệm học tập. Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện nhằm mô tả kiến thức phòng chống bệnh thận mạn và phân tích một số yếu tố liên quan ở sinh viên Y khoa Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện tại Trường Đại Học Y Dược Thái Bình từ tháng 10/2025 đến tháng 03/2026.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Y khoa năm 3 và năm 5 Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2025-2026.

- *Tiêu chuẩn lựa chọn:*

+ Sinh viên Y khoa năm 3 đã được học Module Tiết Niệu, sinh viên Y khoa năm 5 đã được học Module Nội khoa vòng 1.

+ Sinh viên đồng ý tham gia thực hiện khảo sát.

- *Tiêu chuẩn loại trừ*: Sinh viên không đồng ý tham gia thực hiện khảo sát.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

- Cỡ mẫu: Đối tượng nguồn là toàn bộ sinh viên Y khoa năm 3 và năm 5 đang học tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2025–2026, đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn và tiêu chuẩn loại trừ của nghiên cứu với công thức:

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: cỡ mẫu nghiên cứu

Chọn p = 0,5 để lấy được cỡ mẫu lớn nhất, đảm bảo nghiên cứu có tính đại diện cao do chưa có nghiên cứu nào tại Việt Nam được thực hiện.

$Z^2_{1-\alpha/2}$ = 1,96: trị số phân phối chuẩn (α=0,05 độ tin cậy 95%).

d: hệ số sai lệch mong muốn giữa tỉ lệ p với quần thể, chọn d = 0,05.

Dự trừ mất mẫu 10%.

Thay vào công thức ta được cỡ mẫu tối thiểu cần nghiên cứu là 430 sinh viên.

Đối tượng nguồn là toàn bộ sinh viên Y khoa năm 3 và năm 5 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình năm học 2025–2026 đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn. Nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, tuyển chọn các sinh viên đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn và đồng ý tham gia nghiên cứu cho đến khi đạt cỡ mẫu. Kết quả thu thập được 439 phiếu hợp lệ đưa vào phân tích.

2.5. Biến số, chỉ số nghiên cứu

- Đặc điểm nhân khẩu xã hội học (giới tính, khóa, địa chỉ thường trú, học lực kỳ trước, nghe về bệnh thận mạn).

*Tác giả liên hệ
Email: namlhd@tbump.edu.vn **Điện thoại:** (+84) 966301768 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i9.6681

- Kiến thức về bệnh thận mạn (Chức năng thận bình thường giúp chúng ta có một cuộc sống khỏe mạnh, bổ sung thực phẩm chức năng có hiệu quả trong điều trị bệnh thận mạn, một số loại thuốc có thể làm chậm sự tiến triển của bệnh thận mạn, thận thực hiện chức năng bài tiết nước tiểu, thận thực hiện chức năng lọc máu, thận có chức năng kiểm soát đường máu ở mức bình thường, thận có chức năng duy trì sự ổn định của huyết áp, thận có chức năng phân hủy protein trong cơ thể, thận có chức năng giúp xương chắc khỏe).

- Các xét nghiệm, chỉ số thường được sử dụng để đánh giá chức năng của thận (Xét nghiệm máu, xét nghiệm nước tiểu, xét nghiệm phân, theo dõi huyết áp).

- Yếu tố nguy cơ dễ dẫn đến phát triển bệnh thận mạn (Mắc đái tháo đường, là phụ nữ, huyết áp cao, có các bệnh lý về tim mạch như: suy tim, nhồi máu cơ tim, thiếu máu cơ tim cục bộ, căng thẳng tinh thần, stress tâm lý, chừa cân – béo phì.

- Những dấu hiệu và triệu chứng có thể xảy ra nếu mắc bệnh thận mạn (Phù, Sốt, Buồn nôn/nôn, Giảm vị giác, ăn không ngon, Mệt mỏi)

2.6. Tiêu chí đánh giá

Kiến thức: Bộ câu hỏi gồm 24 câu hỏi. Mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm; trả lời sai hoặc không biết được tính 0 điểm.

Tổng điểm dao động từ 0 đến 24 điểm. Đối tượng có tổng điểm ≥12 được phân loại là đạt kiến thức, <12 điểm là chưa đạt kiến thức.

Tiêu chí phân loại này được xác định trước nhằm phục vụ việc phân nhóm đối tượng trong phân tích thống kê của nghiên cứu.

2.7. Thu thập và xử lý số liệu: Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 25.0. Thống kê mô tả được sử dụng để mô tả đặc điểm đối tượng nghiên cứu. Mối liên quan giữa các yếu tố và mức độ kiến thức được đánh giá bằng kiểm định Chi-square; OR thô (crude OR) và khoảng tin cậy 95% được tính trong phân tích đơn biến. Mức ý nghĩa thống kê được xác định với $p < 0,05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành sau khi được Hội đồng Khoa học Trường Đại học Y Dược Thái Bình thông qua đề cương nghiên theo quyết định số 2047/QĐ-YDTB ngày 20/10/2025. Các đối tượng nghiên cứu đều được giải thích rõ ràng về nghiên cứu và đồng ý tham gia, mọi thông tin của đối tượng nghiên cứu đều được bảo mật và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n=439)

Đặc điểm chung		n	%
Giới tính	Nam	197	44,9
	Nữ	242	55,1
Nơi ở	Thành thị	215	49,0
	Nông thôn	224	51,0
Trình độ học vấn	Năm thứ 3	179	40,8
	Năm thứ 5	260	59,2
Học lực kỳ trước	Xuất sắc	11	2,5
	Giỏi	91	20,7
	Khá	262	59,7
	Trung bình	69	15,7
	Yếu	6	1,4
Đã từng nghe về bệnh thận mạn	Có	419	95,4
	Không	20	4,6
Có người thân mắc bệnh thận mạn	Có	46	10,5
	Không	393	89,5

Kết quả: Trong 439 sinh viên tham gia nghiên cứu, nữ chiếm 55,1%; sinh viên năm 5 chiếm 59,2%; sinh viên có học lực khá trở lên chiếm 82,9%. Hầu hết sinh viên đã từng nghe về bệnh thận mạn (95,4%) và 10,5% có người thân mắc bệnh.

3.2. Đặc điểm kiến thức của đối tượng nghiên cứu và các yếu tố liên quan

Bảng 2. Phân loại kiến thức của đối tượng (n=439)

Nội dung		n	%
Kiến thức	Tốt	401	91,3
	Chưa tốt	38	8,7
Điểm kiến thức		17,45 ± 4,04	
Tổng		439	100

Kết quả: Tỷ lệ sinh viên có đạt mức kiến thức là 91,3%, trong khi 8,7% có kiến thức chưa tốt. Điểm kiến thức trung bình đạt 17,45 ± 4,04/24.

3.3. Một số yếu tố liên quan

Bảng 3. Mối liên quan giữa kiến thức và các yếu tố nhân khẩu học của đối tượng nghiên cứu

Yếu tố		Đạt mức kiến thức (%)	Kiến thức chưa tốt (%)	OR	95% CI	P
Giới	Nam	87,3	12,7	1	1,273 – 5,150	0,007
	Nữ	94,6	5,4	2,56		
Nơi ở	Nông thôn	90,8	9,2	1	0,602 – 2,386	0,607
	Thành thị	92,2	7,8	1,12		
Năm học	Năm 3	85,3	14,7	1	2,776 – 18,967	< 0,001
	Năm 5	97,7	2,3	7,257		
Học lực	< Khá	78,7	21,3	1	2,09 – 8,49	< 0,001
	≥ Khá	94,0	6,0	4,22		
Đã từng nghe về bệnh thận mạn	Có	91,4	8,6	1	0,189 – 3,792	KR7
	Không	90,0	10,0	0,846		
Có người thân mắc bệnh thận mạn	Có	95,7	4,3	1	0,105 – 1,937	0,272
	Không	90,8	9,2	0,451		

Kết quả: Nữ giới có đạt mức kiến thức cao hơn nam giới, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (OR = 2,56; 95% CI: 1,273 – 5,150; p = 0,007). Sinh viên năm 5 có tỷ lệ đạt mức kiến thức cao hơn sinh viên năm 3 (OR = 7,257; 95% CI: 2,776 – 18,967; p < 0,001). Sinh viên có học lực từ khá trở lên có đạt mức kiến thức cao hơn nhóm dưới khá (OR = 4,22; 95% CI: 2,09 – 8,49; p < 0,001). Nghiên cứu chưa ghi nhận mối liên quan giữa kiến thức với nơi ở, việc từng nghe về bệnh thận mạn hoặc có người thân mắc bệnh.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tỷ lệ nữ và nam lần lượt là 51,0% và 49,0%; tỷ lệ sinh viên có xuất thân từ thành thị và nông thôn tương đối cân bằng (51,0% và 49,0%). Cơ cấu mẫu nghiên cứu khá cân đối giữa các nhóm đặc điểm này, góp phần

thuận lợi cho việc mô tả đặc điểm của đối tượng nghiên cứu. Tuy nhiên, do nghiên cứu sử dụng thiết kế mô tả cắt ngang và phương pháp chọn mẫu thuận tiện, kết quả vẫn có thể chịu ảnh hưởng của sai lệch chọn mẫu và chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm của toàn bộ sinh viên Y khoa. Đa số sinh viên (95,4%) cho biết đã từng nghe về bệnh thận mạn. Kết quả này cho thấy phần lớn đối tượng nghiên cứu đã có sự tiếp cận nhất định với thông tin về bệnh, tuy nhiên nghiên cứu chưa đánh giá nguồn tiếp cận thông tin nên chưa thể kết luận nguyên nhân của tỷ lệ này. Có 10,5% sinh viên cho biết có người thân mắc bệnh thận mạn. Đây là một đặc điểm của mẫu nghiên cứu và có thể ảnh hưởng đến mức độ quan tâm hoặc tiếp cận thông tin về bệnh, tuy nhiên chưa đủ cơ sở để suy rộng cho tình hình mắc bệnh thận mạn trong cộng đồng.

4.2. Đặc điểm kiến thức của đối tượng nghiên cứu và các yếu tố liên quan

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ sinh viên đạt kiến thức từ mức trung bình trở lên là 91,3%, mức chưa tốt là 8,7%. So sánh kết quả của chúng tôi với nghiên cứu của Sowtali và cộng sự trên sinh viên khối ngành sức khỏe cho thấy có tới hơn 1/3 sinh viên có kiến thức ở mức chưa tốt [4]. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Sowtali và cộng sự thì những sinh viên thuộc nhóm chuyên ngành lâm sàng thì có điểm trung bình kiến thức cao hơn so với những sinh viên thuộc nhóm chuyên ngành khác. Do đó, sự chênh lệch về mức độ kiến thức này có thể do đối tượng nghiên cứu của chúng tôi đều là sinh viên y khoa, nhóm được tiếp xúc với lâm sàng nhiều. Tỷ lệ sinh viên có học lực từ khá trở lên có đạt mức kiến thức chiếm tỷ lệ cao hơn rõ rệt so với nhóm thấp hơn khá. Điều này cho thấy học lực là một yếu tố phản ánh khả năng tiếp thu và tích lũy kiến thức của sinh viên. Mối liên quan giữa giới tính và kiến thức có ý nghĩa thống kê, với (OR = 2,560; 95% CI: 1,273 – 5,150; p = 0,007) cho thấy nữ có khả năng có kiến thức phòng bệnh tốt cao hơn nam. Kết quả nghiên cứu tương đồng với nghiên cứu của tác giả Lee và cộng sự, nghiên cứu của tác giả Lee cũng cho thấy nữ giới có mức độ kiến thức về bệnh thận mạn cao hơn nam giới, với tỷ lệ kiến thức trung bình ở nữ (68,7%) cao hơn nam (63,1%). Đồng thời, nam giới có nguy cơ có kiến thức chưa tốt cao hơn nữ (OR = 1,28, p = 0,005) [5]. Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng không có mối liên quan giữa việc có người thân mắc bệnh thận mạn và mức độ kiến thức về bệnh thận mạn (p = 0,272). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu trước đó của Oluyombo và cộng sự, cũng chỉ ra ràng không có mối liên quan có ý nghĩa giữa hai yếu tố này [6]. Tuy nhiên trong nghiên cứu của Lean Cheong Loo và cộng sự, chỉ ra rằng có mối liên quan giữa việc có người thân mắc bệnh thận mạn và mức độ kiến thức về bệnh thận mạn có ý nghĩa thống kê (p <0,001) [7]. Sự khác biệt giữa nghiên cứu của chúng tôi và nghiên cứu của các tác giả khác có thể do cỡ mẫu nghiên cứu của chúng tôi chưa đủ lớn. Trong nghiên cứu của chúng tôi, kiến thức về bệnh thận mạn ở mức chưa tốt của các bạn sinh viên năm 3 (14,7%) nhiều hơn gấp 6,4 lần so với sinh viên năm 5 (2,3%) (OR = 7,257; 95% CI: 2,776 – 18,967; p <0,001). Điều này có thể là do sinh viên năm 5 được đi lâm sàng nhiều hơn và tiếp xúc với nhiều case lâm sàng hơn so với sinh viên năm 3, do đó họ nắm vững kiến thức về bệnh thận mạn hơn so với sinh viên năm 3.

5. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu với đối tượng là 439 sinh viên Y khoa năm thứ 3 và năm thứ 5 trường Đại học Y Dược Thái Bình, theo tiêu chí phân loại được sử dụng trong nghiên cứu, đa số sinh viên đạt mức kiến thức về phòng chống bệnh thận mạnSinh viên nữ có đạt mức kiến thức cao hơn 2,56 lần so với sinh viên nam (OR = 2,560; 95% CI: 1,273 – 5,150). Sinh viên có học lực từ khá trở lên có đạt mức kiến thức hơn 4,22 lần so với sinh viên có học lực dưới kha (OR = 4,22; 95% CI: 2,09 – 8,49). Sinh viên năm 5 có đạt mức kiến thức hơn gấp 7,257 lần so với sinh viên năm 3 (OR = 7,257; 95% CI: 2,776 – 18,967).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Foreman K.J., Marquez N., Dolgert A. và cộng sự. (2018). Forecasting life expectancy, years of life lost, and all-cause and cause-specific mortality for 250 causes of death: reference and alternative scenarios for 2016-40 for 195 countries and territories. Lancet, 392(10159), 2052–2090.

[2] Ministry of Health (Vietnam). 90% người mắc bệnh thận mạn không biết tình trạng bệnh. https://moh.gov.vn/index.jsp?pageId=5803&aid=156145&cid=8355.

[3] Nhàn L.T.T., Đào L.T.T., và Hà N.M. (2025). Đặc điểm thiếu máu và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn có truyền máu tại bệnh viện nguyễn tri phương. VMJ, 552(2).

[4] Sowtali SN, Mohd Rasani AA, Mohd Shah AS, Mohd Yusoff D, Draman CR, Harith S, et al. Knowledge and awareness about chronic kidney disease among undergraduate students in International Islamic University Malaysia Kuantan Campus. Education in Medicine Journal. 2019;11(3):31–43.

[5] Ng C.Y., Lee Z.S., và Goh K.S. (2016). Cross-sectional study on knowledge of chronic kidney disease among medical outpatient clinic patients. Med J Malaysia, 71(3), 99–104.

[6] Oluyombo R., Ayodele O.E., Akinwusi P.O. và cộng sự. (2016). Awareness, knowledge and perception of chronic kidney disease in a rural community of South-West Nigeria. Nigerian Journal of Clinical Practice, 19(2), 161.

[7] Loo L.C., Ong K.W., Nidzwal A.K.A. và cộng sự. (2022). Knowledge of chronic kidney disease among undergraduate and postgraduate students in a public university in Klang Valley, Malaysia: A cross sectional study. PLOS ONE, 17(9), e0274038.